



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**



ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH



How are sales staff trained?

BIÊN SOẠN : NGUYỄN VĂN THỤY

TP.HCM, năm 2006



Lời Mở Đầu

Giao tiếp là một hoạt động và là một nhu cầu không thể thiếu được ở con người. Quản trị kinh doanh thực chất là một hoạt động giao tiếp hết sức phức tạp. Hiệu quả của các nhà quản trị phụ thuộc rất nhiều đến khả năng tác động và ảnh hưởng đến nhân viên dưới quyền. Hơn nữa bất kỳ một dự án kinh doanh nào cũng phải trải qua những cuộc thương lượng giữa các bên để biến thành hiện thực. Vì vậy, nhà kinh doanh cũng cần có những kỹ năng giao tiếp hoàn hảo như một nhà ngoại giao.

Đặc biệt trong hoạt động ngân hàng giao tiếp càng cần thiết hơn bao giờ hết. Bởi lẽ hoạt động ở đó được diễn ra trong mối quan hệ tiếp xúc giữa con người với con người. Để thành công trong lĩnh vực này, chúng ta không thể không có những hiểu biết về kỹ năng giao tiếp giữa con người với nhau trên cơ sở nắm bắt tâm lý sở thích của nhau.

- ĐỐI TƯỢNG

Môn học này hướng đến đối tượng là sinh viên ngành quản trị kinh doanh, các nhà quản trị doanh nghiệp, các cá nhân có nhu cầu tìm hiểu, trau dồi cho hoạt động giao tiếp của mình trong doanh nghiệp nói chung và ngân hàng nói riêng.

- MỤC TIÊU

Nó trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, các phương tiện giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cũng như sự vận dụng các kỹ năng này trong thực tiễn.

Trang bị cho người học những kiến thức về văn hóa, xã hội, nghệ thuật và đức tính cần có trong giao tiếp để có thể nắm bắt, duy trì và phát triển các mối quan hệ trong kinh doanh.

- NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương trình môn học gồm có 6 chương, 45 tiết

- Chương I. Tổng quan về hoạt động giao tiếp
- Chương II. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp
- Chương III. Cơ sở của hành vi giao tiếp
- Chương IV. Các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh
- Chương V. Giao tiếp trong môi trường công ty
- Chương VI. Kỹ năng giao tiếp ứng dụng trong ngân hàng

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu.....	1
CHƯƠNG I.....	6
TỔNG QUAN VỀ GIAO TIẾP.....	6
1.1. KHÁI NIỆM VỀ GIAO TIẾP	6
1.1.1. Khái niệm	6
1.1.2. Đặc điểm của giao tiếp trong kinh doanh	7
1.1.3. Các nguyên tắc cơ bản của giao tiếp trong kinh doanh	8
1.2. CHỨC NĂNG GIAO TIẾP	9
1.2.1. Về phương diện xã hội.....	9
1.2.2. Về phương diện tâm lý.....	9
1.3. Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP.....	10
1.3.1. Giao tiếp là quá trình nhận thức lẫn nhau	10
a. Nhận thức người khác.	10
b. Nhận thức bản thân.....	13
c. Mối quan hệ giữa nhận thức và tự nhận thức.	13
1.3.2. Giao tiếp là quá trình tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau	15
a. Sự lây lan tâm lý.....	15
b. Âm thị trong giao tiếp.....	16
c. Hiện tượng áp lực nhóm.....	17
d. Bất chước.....	17
e. Thuyết phục	18
CHƯƠNG II.....	19
CẤU TRÚC CỦA HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP	19
2.1. TIẾN TRÌNH GIAO TIẾP	19
2.1.1. Thiết kế thông điệp.....	19
a. Sơ đồ quá trình giao tiếp	19
b. Lên kế hoạch.....	20
c. Thiết kế thông điệp	21
2.1.2. Những trở ngại trong giao tiếp.....	22
a. Những trở ngại trong giao tiếp giữa các cá nhân	22
b. Những trở ngại trong giao tiếp trong tổ chức.	22
2.2. HOÀN THIỆN GIAO TIẾP	23
2.3. PHƯƠNG THỨC GIAO TIẾP	25
2.3.1. Giao tiếp bằng ngôn ngữ.....	25
a. Nội dung ngôn ngữ.....	26
b. Tính chất của ngôn ngữ	26
c. Điều kiện khi nói	27
2.3.2. Giao tiếp phi ngôn ngữ.....	27
a. Sự gần gũi.....	27
b. Nét mặt	28

c. Nụ cười	28
d. Ánh mắt	28
e. Cử chỉ	29
f. Tư thế	29
g. Ngoại hình- diện mạo	30
h. Không gian giao tiếp	30
i. Những hành vi giao tiếp đặc biệt	31
CHƯƠNG III	32
CƠ SỞ CỦA HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP	32
3.1. CƠ SỞ TÂM LÝ	32
3.1.1. Động cơ hành động	32
a. Khái niệm về động cơ và nhu cầu.	32
b. Các lý thuyết về động cơ.....	33
3.1.2. Vô thức.....	37
3.1.3. Các cơ chế tự vệ.....	37
3.1.4. Thế giới quan	38
3.1.5. Cảm xúc	38
3.1.6. Tính cách.....	39
3.1.7. Tính khí.....	40
3.2. CƠ SỞ VĂN HÓA	41
3.2.1. Nền văn hóa	41
3.2.2. Bản sắc dân tộc	42
3.3. CƠ SỞ XÃ HỘI	42
3.3.2. Gia đình.....	42
3.3.3. Vị trí xã hội	42
3.3.4. Hệ giá trị và chuẩn mực hành vi	43
CHƯƠNG IV	44
CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH.....	44
4.1. KỸ NĂNG LẮNG NGHE.....	44
4.1.1. Tầm quan trọng của kỹ năng lắng nghe.....	44
4.1.2. Những lợi ích của kỹ năng lắng nghe.....	45
a. Trong giao tiếp thông thường, lắng nghe có mấy lợi ích sau :	45
b. Giao tiếp trong một tổ chức, lắng nghe sẽ đem lại những lợi ích sau:	45
4.1.3. Những rào cản.....	46
4.1.4. Lắng nghe có hiệu quả.....	47
a. Lắng nghe để thu thập thông tin	48
b. Lắng nghe để giải quyết vấn đề	49
c. Lắng nghe để thấu cảm.....	49
d. Một số kỹ năng cần thiết trong lắng nghe thấu cảm	50
4.2. KỸ NĂNG SỬ DỤNG LỜI NÓI TRONG GIAO TIẾP	51
4.3. KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI ĐỂ KHAI THÁC THÔNG TIN	53

4.3.1. Hãy làm cho công việc cung cấp thông tin trở thành niềm vui của người khác.....	53
4.3.2. Hãy bắt đầu bằng một câu hỏi dễ trả lời.....	53
4.3.3. Các loại câu hỏi	53
4.4. KỸ NĂNG GIAO TIẾP QUA ĐIỆN THOẠI	55
4.4.1. Trả lời điện thoại :	56
4.4.2. Gọi điện thoại	56
4.5. KỸ NĂNG DỪNG ÁNH MẮT, NỤ CƯỜI, CỬ CHỈ TRONG GIAO TIẾP ..	57
4.6. KỸ NĂNG XỬ LÝ THAN PHIỀN	59
4.6.1. Tại sao khách hàng lại than phiền ?.....	59
4.6.2. Khách hàng họ mong đợi điều gì ?	59
4.6.4. Xử lý những than phiền của khách hàng.....	60
4.7. KỸ NĂNG TỪ CHỐI ĐỀ NGHỊ.....	63
4.8. KỸ NĂNG GIAO DỊCH BẰNG THƯ TÍN.....	64
4.8.1. Các yêu cầu và quy tắc của một bức thư thương mại.....	64
a. Cấu trúc của thư thương mại.	64
b. Một số quy tắc cần tuân theo khi viết một lá thư thương mại	65
4.8.2. Các loại thư và cấu trúc	67
a. Viết thư loại vui vẻ.....	67
b. Viết thư từ loại gay gắt.....	70
c. Viết thư từ loại thuyết phục.....	72
4.9. KỸ NĂNG DIỄN THUYẾT	75
4.9.1. Diễn thuyết	76
a. Sơ đồ về các bước tổ chức buổi diễn thuyết.....	76
b. Nội dung các bước	77
4.9.2. Báo cáo miệng và phát biểu tùy hứng	84
a. Báo cáo miệng	84
b. Phát biểu tùy hứng.....	85
CHƯƠNG V.....	87
GIAO TIẾP TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG TY.....	87
5.1. GIAO TIẾP NỘI BỘ	87
5.1.1. Các kênh giao tiếp chính thức.....	87
a. Giao tiếp từ cấp trên xuống cấp dưới.....	87
b. Giao tiếp từ cấp dưới lên cấp trên	89
c. Giao tiếp hàng ngang.....	90
5.1.2. Kênh giao tiếp thân mật.....	91
5.2. GIAO TIẾP VỚI BÊN NGOÀI.....	92
5.2.1. Giao tiếp với khách hàng	92
5.2.2. Giao tiếp với nhà cung cấp	93
5.2.3. Giao tiếp với cơ quan chính quyền	93
5.2.4. Giao tiếp với báo chí.....	94

CHƯƠNG VI	96
KỸ NĂNG GIAO TIẾP ỨNG DỤNG TRONG NGÂN HÀNG.....	96
6.1. CHIẾN LƯỢC BÁN HÀNG	96
6.1.1. Giới thiệu về quá trình mua và bán	96
<i>a. Quá trình mua.....</i>	<i>96</i>
<i>b. Quá trình bán</i>	<i>98</i>
6.1.2. Các phương thức bán hàng đối với dịch vụ tài chính tại ngân hàng.....	103
6.1.3. Chu trình bán hàng ở ngân hàng	105
<i>a. Mở đầu tích cực</i>	<i>105</i>
<i>b. Xác định nhu cầu</i>	<i>106</i>
<i>c. Hỗ trợ và giới thiệu dịch vụ</i>	<i>106</i>
<i>d. Xử lý những từ chối của khách hàng</i>	<i>107</i>
<i>e. Kết thúc/ chuyển giao</i>	<i>107</i>
<i>f. Bán chéo.....</i>	<i>108</i>
6.1.4. Tình huống thảo luận và kế hoạch hành động	109
6.2. PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG TẠI NGÂN HÀNG	112
6.2.1. Lập kế hoạch trước khi phục vụ	113
<i>a. Bộ hướng dẫn về sản phẩm dùng trong nội bộ.....</i>	<i>113</i>
<i>b. Các bản quảng cáo</i>	<i>114</i>
<i>c. Hồ sơ dữ liệu của khách hàng</i>	<i>116</i>
<i>d. Tham chiếu nội bộ</i>	<i>116</i>
6.2.2. Làm quen hay giới thiệu	116
<i>a. Đứng lên</i>	<i>116</i>
<i>b. Chào hỏi khách hàng</i>	<i>116</i>
<i>c. Hỏi về sản phẩm</i>	<i>117</i>
<i>d. Câu hỏi/ hỏi đáp</i>	<i>117</i>
<i>e. Hình dung ra đường, hướng bán hàng.....</i>	<i>117</i>
6.2.3. Phân tích nhu cầu	118
<i>a. Đặt câu hỏi về tình hình tài chính/ cá nhân, tiếp thu các nhu cầu về tài chính/ cá nhân.</i>	<i>118</i>
<i>b. Thăm dò để xác minh.....</i>	<i>118</i>
6.2.4. Đáp ứng nhu cầu	119
6.2.5. Đề nghị hành động.....	119
<i>a. Đề nghị hành động.....</i>	<i>119</i>
<i>b. Chăm sóc khách hàng.....</i>	<i>119</i>
<i>c. Đóng/ kết thúc giao dịch.....</i>	<i>119</i>
<i>d. Xử trí với phản đối của khách hàng</i>	<i>120</i>
6.2.6. Tiếp tục theo đuổi	121
Phụ lục trắc nghiệm tâm lý	123
Tài Liệu Tham Khảo	131

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ GIAO TIẾP

Hàng ngày chúng ta phải giao tiếp với bạn bè, người thân, đồng nghiệp, . . . trong những hoàn cảnh và những tình huống rất khác nhau, và vì những mục đích cũng rất khác nhau (trao đổi thông tin, giải quyết vấn đề, thuyết phục họ, . . .). Trong quá trình giao tiếp này một lời nói, một cử chỉ có thể tạo ra một ấn tượng tốt đẹp, một sự tin cậy, một cảm xúc tích cực, và cũng có thể làm mất lòng nhau, làm tổn hại tới sức khỏe và khả năng hoạt động của con người.

1.1. KHÁI NIỆM VỀ GIAO TIẾP

1.1.1. Khái niệm

Giao tiếp là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn rất lớn, bởi vì giao tiếp đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của con người. Đồng thời giao tiếp còn là phương tiện thể hiện nhân cách. Tâm lý của con người được hình thành và phát triển trong giao tiếp với những người xung quanh. Vậy giao tiếp là gì ?

Nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra các định nghĩa khác nhau về giao tiếp,

Theo John B. Hoben, năm 1954 thì “Giao tiếp là sự trao đổi với nhau tư duy hoặc ý tưởng bằng lời”.

Theo Martin P. Andelem, năm 1950, “Giao tiếp là quá trình, qua đó chúng ta hiểu được người khác và làm cho người khác hiểu được chúng ta”.

Có định nghĩa khác lại cho rằng, giao tiếp là một quá trình trao đổi thông tin giữa các cá nhân thông qua một hệ thống bao gồm các ký hiệu, các dấu hiệu và hành vi. Giao tiếp cũng có thể hiểu là hình thức biểu lộ tình cảm, trò chuyện, diễn thuyết, trao đổi thư tín, thông tin.

Mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về giao tiếp, nhưng nhìn chung mọi người vẫn đồng ý cho rằng: Giao tiếp là xây dựng một bản thông điệp, chuyển nó đi với hy vọng người nhận sẽ hiểu được nội dung của thông điệp đó.

Trong hoạt động giao tiếp diễn ra quá trình thiết lập và phát triển các mối quan hệ giữa các cá nhân, xuất phát từ nhu cầu phối hợp hành động. Đây là hoạt động nhằm xác lập và vận hành các mối quan hệ giữa người với người trong đời sống xã hội vì những mục đích nhất định. Các mối quan hệ này có thể diễn ra giữa một người với một người, giữa một người với một nhóm, hoặc giữa các nhóm với nhau.

Như vậy, *Giao tiếp có thể hiểu là một quá trình, trong đó con người chia sẻ với nhau các ý tưởng, thông tin và cảm xúc, nhằm xác lập và vận hành các mối quan hệ giữa người với người trong đời sống xã hội vì những mục đích khác nhau.*